

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ ÔN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy An**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Nguyễn Trọng Khôi**.

2/ Bà **Tạ Thị Nhuận**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phan Nguyễn Mộng Cẩm** –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1971. (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Mai Thanh S**, sinh năm 1969. (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 22/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Mai Thanh S thành hôn vào năm 1990, có tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 20/10/2003. Thời gian chung sống khoảng 30 năm, lúc đầu sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông S thường xuyên rượu chè về có hành vi đánh đập bà, trước đây bà có nộp đơn xin ly hôn với ông S, sau khi được Tòa án hoà giải động viên đoàn tụ, ông S hứa sẽ sửa đổi nhưng sau đó ông S vẫn không sửa đổi, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Mai Thanh S.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Mai Chí G, sinh năm 1991 và Mai Thị Ngọc Q, sinh năm 1993. Hiện các con đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Để vợ chồng tự thoả thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Mai Thanh S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất theo lời trình bày của nguyên đơn về thời gian thành hôn, đăng ký kết hôn. Đối với mâu thuẫn vợ chồng ông thừa nhận do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có cự cãi và trong lúc cự cãi đôi lúc do nóng giận ông có hành vi đánh đập bà H. Nay theo yêu cầu ly hôn của bà H thì ông không đồng ý, ông xin được đoàn tụ. Trường hợp bà H kiên quyết xin ly hôn thì ông cũng đồng ý và ông yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Mai Chí G, sinh năm 1991 và Mai Thị Ngọc Q, sinh năm 1993. Hiện các con đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Để vợ chồng tự thoả thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, bị đơn ông Mai Thanh S trình bày: Ông xác định vẫn còn thương vợ, nhưng bà H đã cương quyết xin ly hôn thì ông đồng ý vì nếu ông xin đoàn tụ thì bà H chắc cũng không đồng ý về chung sống với ông. Về con chung: Hiện các con đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Để vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về tố tụng:**

**[1.1]** Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn với ông Mai Thanh S cư trú tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

**[1.2]** Nguyên đơn bà Trần Thị H có đơn xin vắng mặt ngày 21/10/2022. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

**[2] Về nội dung:****[2.1] Về hôn nhân:**

Bà Trần Thị H và ông Mai Thanh S thành hôn năm 1990, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 195 vào ngày 20/10/2003 nên xem quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông S là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng giữa bà H và ông S thời gian đầu sống rất hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi do ông S rượu chè có hành vi đánh đập bà H, bà H cũng đã có lần gửi đơn yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng sau đó rút lại đơn ly hôn, cho ông S cơ hội để sửa đổi nhưng ông S không sửa đổi và vợ chồng đã ly thân từ tháng 05/2022 đến nay không hàn gắn lại được. Bị đơn ông S xác định vẫn còn thương vợ nhưng nếu bà H đã cương quyết xin ly hôn thì ông đồng ý. Như vậy cho thấy tình cảm giữa bà H và ông S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[2.2] Về con chung:** Các con chung của bà Trần Thị H và ông Mai Thanh S tên Mai Chí G, sinh ngày 10/01/1991 và Mai Thị Ngọc Q, sinh năm 1993 hiện đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, bà H và ông S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Trần Thị H và ông Mai Thanh S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Trần Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

### **1. Về quan hệ hôn nhân:**

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị H. Xử cho bà H ly hôn với ông Mai Thanh S.

### **2. Về con chung:**

Có 02 con chung tên Mai Chí G, sinh ngày 10/01/1991 và Mai Thị Ngọc Q, sinh năm 1993 hiện đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, bà H và ông S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### **3. Về tài sản chung, nợ chung:**

Bà Trần Thị H và ông Mai Thanh S tự thoả thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### **4. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Buộc bà Trần Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà H đã nộp theo biên lai thu số 0014787 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

### **5. Về quyền kháng cáo:**

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long  
(Giấy chứng nhận kết hôn số 195 ngày 20/10/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thúy An**